

ĐỀ XUẤT HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM THỰC TẾ TRONG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CẤP THPT: KHAI THÁC YẾU TỐ ĐỊA PHƯƠNG

Nguyễn Thanh Huy^a, Phạm Văn Tín^b
^aTrường TH, THCS, THPT Mùa xuân, TP. Hồ Chí Minh
^bTrường THPT Đa Kia, tỉnh Đồng Nai
Email: ptdakia.tin@gmail.com

Tóm tắt: Từ việc phân tích cấu trúc chương trình hoạt động trải nghiệm (HĐTN), hướng nghiệp (HN) lớp 10 - 12 (bộ Kết nối tri thức với cuộc sống), nhóm tác giả đề xuất 6 nhóm yếu tố địa phương có thể khai thác: (1) lịch sử; (2) cộng đồng dân tộc; (3) hoạt động tình nguyện; (4) tài nguyên sinh vật; (5) kinh tế; (6) nghệ thuật. Trên cơ sở đó, bài báo xây dựng các giải pháp nhằm hỗ trợ giáo viên (GV) thiết kế dự án trải nghiệm khả thi, hệ thống và tối ưu hoá chi phí. Kết quả nghiên cứu khẳng định việc khai thác có hệ thống yếu tố địa phương góp phần nâng cao chất lượng HĐTN, HN, phát triển phẩm chất - năng lực học sinh (HS) và định hướng nghề nghiệp phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Từ khóa: trải nghiệm thực tế; hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; yếu tố địa phương.

PROPOSED FORMS OF PRACTICAL EXPERIENCE IN HIGH SCHOOL CAREER GUIDANCE AND EXPERIENCE ACTIVITIES: LEVERAGING LOCAL FACTORS

Abstract: From analyzing the structure of the experiential learning and career guidance program for grades 10-12 (the "Connecting Knowledge with Life" series), the authors propose 6 groups of local factors that can be exploited: (1) history; (2) ethnic communities; (3) volunteer activities; (4) biological resources; (5) economy; (6) art. Based on that, the article develops solutions to support teachers in designing feasible, systematic, and cost-optimized experiential learning projects. The research results affirm that systematically exploiting local factors contributes to improving the quality of experiential learning and career guidance, developing students' qualities and competencies, and orienting careers in accordance with the needs of local socio-economic development.

Keywords: hands-on experience; experiential activities; career guidance; local factors.

Nhận bài: 01/03/2026

Phản biện: 23/03/2026

Duyệt đăng: 26/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 26/12/2018: "Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức kỹ năng của các môn học khác nhau để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi...". Nằm trong các hình thức được khuyến khích thực hiện, trải nghiệm thực tế là hoạt động có ý nghĩa then chốt trong việc hoàn thành mục tiêu các chủ đề HĐTN, HN ở cấp THPT. Tuy nhiên, thời gian qua việc tổ chức các hình thức trải nghiệm thực tế ở các trường còn gặp nhiều khó khăn và nhìn chung chưa đạt hiệu quả như mong muốn, nhất là các trường thuộc địa bàn nông thôn, điều kiện kinh tế còn hạn chế.

Bài viết tập trung khai thác có hệ thống các yếu tố đặc thù của địa phương (lịch sử, văn hóa, làng nghề, mô hình sản xuất, doanh nghiệp, sinh vật,

sản vật,...) làm nguồn học liệu cho việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế. Điều này cho phép thay thế hình thức tổ chức cũ nặng về hình thức, rập khuôn theo tiến trình sách giáo khoa và bó hẹp trong phạm vi nhà trường. Qua đó, HS được học tập tri thức và rèn luyện kỹ năng gắn với môi trường sống, góp phần nâng cao hiểu biết về địa phương, giáo dục ý thức công dân; định hướng nghề nghiệp sớm và đúng đắn.

Mục tiêu và phương pháp nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu: Tìm hiểu, phân loại các nhóm yếu tố địa phương có thể khai thác để tổ chức các hình thức trải nghiệm thực tế trong nội dung HĐTN, HN cấp THPT; đề xuất ý tưởng, cách thức khai thác và sử dụng trong xây dựng các dự án trải nghiệm gắn với địa phương.

Phương pháp nghiên cứu: Chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu lí luận làm nền tảng chủ đạo, thông qua việc phân tích, tổng hợp các tài liệu khoa học và văn bản chỉ đạo liên quan đến tổ chức HĐTN, HN trong CT GDPT 2018. Bên cạnh đó, bài viết tham chiếu thực tiễn tổ chức HĐTN, HN tại một số cơ sở giáo dục thông qua quan sát

chuyên môn, trao đổi nghề nghiệp và phản hồi từ GV, HS để làm nguồn minh họa và đối chiếu nhằm làm rõ vấn đề nghiên cứu.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc tích hợp yếu tố địa phương vào HĐTĐ, HN

2.1.1. Cơ sở lý luận

Trong khoa học giáo dục hiện đại, khái niệm “*địa phương*” được hiểu là “*một vùng lãnh thổ có tên trên bản đồ, có tọa độ xác định, là nơi cư trú và lập nghiệp của các cộng đồng dân cư*” (Phạm Viết Vượng, 2025). Từ đó, “*yếu tố địa phương*” được hiểu là tổng hòa các điều kiện tự nhiên, lịch sử, văn hóa, kinh tế - xã hội, con người và các nguồn lực đặc thù của một không gian cư trú xác định (xã, phường, huyện, tỉnh, vùng miền) có khả năng trở thành nguồn học liệu phục vụ quá trình giáo dục.

Yếu tố địa phương trong dạy học không chỉ dừng lại ở nội dung tri thức mang tính minh họa mà còn được xem là nguồn học liệu sống, không gian học tập mở rộng ngoài lớp học truyền thống và bối cảnh thực tiễn để kiến tạo tri thức. Trên cơ sở đặc thù của HĐTĐ, HN là hoạt động giáo dục mang tính thực hành, trải nghiệm và định hướng nghề nghiệp, yếu tố địa phương giữ các vai trò cốt lõi: làm phong phú và cụ thể hóa nội dung chương trình; tăng cường giáo dục bản sắc và ý thức công dân; hỗ trợ định hướng nghề nghiệp sát thực tiễn địa phương; tối ưu hóa nguồn lực và giảm chi phí tổ chức; tạo môi trường phát triển năng lực liên môn và năng lực thực hành.

Việc khai thác yếu tố địa phương trong tổ chức HĐTĐ, HN được đề xuất trên ba bình diện lý luận chủ yếu:

- **Lý thuyết kiến tạo:** Tri thức được kiến tạo thông qua tương tác giữa chủ thể với môi trường. Khi HS tham gia vào các hoạt động tìm hiểu di sản, mô hình kinh tế, hệ sinh thái tại địa phương, ... các em không tiếp nhận thụ động mà chủ động kiến tạo hiểu biết, hình thành năng lực giải quyết vấn đề.

- **Giáo dục định hướng năng lực:** CT GDPT 2018 chuyển mạnh từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực. Yếu tố địa phương cung cấp “*tình huống có vấn đề*” thực tiễn - tiền đề để phát triển các năng lực chung (tự chủ, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề) và năng lực đặc thù liên quan đến định hướng nghề nghiệp.

- **Giáo dục gắn với cộng đồng:** Mô hình này khẳng định nhà trường không tách rời xã hội mà là một thiết chế nằm trong cấu trúc cộng đồng.

Việc tổ chức HĐTĐ, HN dựa trên nguồn lực bản địa giúp thiết lập mối liên hệ tương tác hai chiều: HS học từ cộng đồng và Cộng đồng tham gia vào quá trình giáo dục.

2.1.2. Cơ sở thực tiễn

Thông qua việc khảo sát nội dung các chủ đề trong SGK HĐTĐ, HN 10, 11, 12 (bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống), chúng tôi nhận thấy tương ứng với từng khối học, chương trình HĐTĐ, HN được thiết kế theo 3 mức độ nhận thức: lớp 10 tập trung các hoạt động tìm hiểu, khám phá để HS nhận thức các vấn đề cơ bản về nhà trường, bản thân, cộng đồng, môi trường tự nhiên và nghề nghiệp; lớp 11 tập trung vào các chương trình hành động cụ thể để HS rèn luyện bản thân, biết cách ứng xử với cộng đồng, môi trường sống và trang bị kiến thức hiểu biết về nghề nghiệp; lớp 12 tập trung vào việc định hướng để hoàn thiện bản thân và lựa chọn nghề nghiệp phù hợp sau khi tốt nghiệp THPT. Còn về nội dung giáo dục, chương trình HĐTĐ, HN giới thiệu 4 mạch nội dung hoạt động: (1) Hoạt động hướng vào bản thân, (2) Hoạt động hướng đến xã hội, (3) Hoạt động hướng đến tự nhiên, (4) Hoạt động hướng nghiệp.

Bên cạnh đó, chúng tôi cũng nhận thấy, các chủ đề trong SGK HĐTĐ, HN 10, 11, 12 hiện hành (bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống) có thể phân loại thành các nhóm nội dung cơ bản sau:

- **Nhóm nội dung 1:** HS với nhà trường gồm các chủ đề: Phát huy truyền thống nhà trường (Lớp 10); Xây dựng và phát triển nhà trường (Lớp 11); Phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với thầy cô và bạn bè (Lớp 12).

- **Nhóm nội dung 2:** HS với sự phát triển bản thân gồm các chủ đề: Khám phá bản thân (Lớp 10, 11); Rèn luyện bản thân (Lớp 10, 11); Chủ động, tự tin trong học tập và giao tiếp (Lớp 10); Tỏa sáng thành (Lớp 12); Hoàn thiện bản thân (Lớp 12).

- **Nhóm nội dung 3:** HS với gia đình gồm các chủ đề: Trách nhiệm với gia đình (Lớp 10, 12); Chăm sóc gia đình (Lớp 11).

- **Nhóm nội dung 4:** HS với cộng đồng xã hội gồm các chủ đề: Tham gia xây dựng cộng đồng (Lớp 10, 12); Phát triển cộng đồng (Lớp 11).

- **Nhóm nội dung 5:** HS với môi trường tự nhiên gồm các chủ đề: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên (Lớp 10, 11, 12); Bảo vệ môi trường tự nhiên (Lớp 10, 11); Bảo vệ thế giới tự nhiên (Lớp 12).

- **Nhóm nội dung 6:** HS với định hướng nghề nghiệp gồm các chủ đề: Tìm hiểu nghề nghiệp

(Lớp 10); Hiểu bản thân để chọn nghề phù hợp (Lớp 10); Các nhóm nghề cơ bản và yêu cầu của thị trường lao động (Lớp 11); Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn (Lớp 10, 11); Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với nhóm nghề lựa chọn (Lớp 11, 12); Nghề nghiệp và những yêu cầu với người lao động trong xã hội hiện đại (Lớp 12); Quyết định lựa chọn nghề phù hợp và chuẩn bị tâm lý thích ứng với môi trường mới (Lớp 12).

Như vậy có thể thấy, cả chương trình HĐTN, HN và SGK HĐTN, HN 10, 11, 12 (bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) dù được nghiên cứu, phân tách dưới góc độ nào cũng đều bám sát các yếu tố như: lịch sử, phong tục tập quán - cộng đồng dân tộc, môi trường, cảnh quan thiên nhiên, tài nguyên sinh vật, kinh tế, nghệ thuật.

2.2. Đề xuất hình thức trải nghiệm thực tế trong tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cấp THPT: Khai thác yếu tố địa phương

Như đã trình bày ở những phần trước, từ những thống kê, nghiên cứu gắn với cơ sở lý luận và thực tiễn, chúng tôi đề xuất xây dựng các hình thức trải nghiệm thực tế gắn với 6 yếu tố địa phương như: (1) Lịch sử, (2) Phong tục tập quán - cộng đồng dân tộc, (3) Môi trường, cảnh quan thiên nhiên, (5) Tài nguyên sinh vật, (6) Kinh tế, (7) Nghệ thuật. Có thể nói, mỗi một yếu tố địa phương là nguồn học liệu để xây dựng thành các dự án trải nghiệm bổ ích, hấp dẫn, có tính thiết thực và hiệu quả cao song vẫn đảm bảo tính thuận tiện và tiết kiệm chi phí trong khâu tổ chức, vận hành. Bên cạnh đó, việc sử dụng học liệu là các yếu tố sẵn có, gắn với đặc trưng, đặc điểm của địa phương còn góp phần bồi đắp ở các em lòng tự hào, tình yêu quê hương xứ sở, từ đó khơi gợi tinh thần trách nhiệm ở một người trẻ trước ngưỡng cửa trở thành công dân...

Nhóm 1: Lịch sử địa phương

Các vấn đề lịch sử địa phương luôn có giá trị cao trong giáo dục truyền thống yêu nước, khơi dậy niềm tự hào về quê hương, giúp định hướng nghề nghiệp thuộc các lĩnh vực nghiên cứu lịch sử, bảo tồn di sản, du lịch, báo chí,...

- Đối với loại hình di tích và công trình tưởng niệm: GV tổ chức cho HS tìm hiểu, giới thiệu sự kiện lịch sử gắn liền với di tích; khảo sát kiến trúc và các hiện vật đang được trưng bày; công tác trùng tu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản trong thời đại số (ứng dụng mã QR, thực tế ảo, thăm viếng, dọn dẹp, tưởng nhớ,...).

Ví dụ minh họa: GV tổ chức cho HS tham quan, tìm hiểu các gương Anh hùng liệt sĩ, Mẹ Việt Nam Anh hùng được khắc tên tại Nhà bia tưởng niệm của xã phường mình, kết hợp với các hoạt động dọn dẹp định kì, thắp nến tri ân,... Có thể kết thúc hoạt động này bằng một buổi seminar báo cáo dự án của các nhóm tại trường/ lớp.

- Đối với loại hình chứng nhân lịch sử, gia đình có công cách mạng (các cựu chiến binh, thanh niên xung phong, gia đình Mẹ Việt Nam Anh hùng): GV tổ chức hoạt động thăm hỏi, phỏng vấn trực tiếp hoặc ghi hình làm tư liệu để lắng nghe và lan tỏa những câu chuyện thực tế từ chiến trường.

Ví dụ minh họa: Xây dựng chương trình trải nghiệm với chủ đề: “Ông kể cháu nghe”. Mời đến lớp hoặc tổ chức cho HS đến thăm hỏi, lắng nghe câu chuyện lịch sử từ các cựu chiến binh. Kết thúc chương trình bằng một buổi trưng bày hoặc chiếu phóng sự của các nhóm về gương các cựu chiến binh điển hình tại địa phương.

Nhóm 2: Cộng đồng các dân tộc ở địa phương

Kho tàng văn hóa, bản sắc của cộng đồng các dân tộc ở địa phương luôn là đề tài hấp dẫn đối với HS, bao gồm các hoạt động tìm hiểu phong tục, lễ hội, trang phục, ẩm thực dân tộc... Nội dung này giúp định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực văn hóa - du lịch, công tác dân tộc, nghiên cứu văn hóa,...

Ví dụ minh họa (trường hợp trường tọa lạc tại các tỉnh Khánh Hoà, Lâm Đồng,...): Cùng HS xây dựng dự án “Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Chăm” bằng chuỗi các hoạt động: trưng bày hiện vật văn hóa Chăm; thiết kế và trình diễn trang phục Chăm; ngày hội ẩm thực truyền thống dân tộc Chăm,...

Nhóm 3: Tình nguyện vì cộng đồng địa phương

Tình nguyện vì cộng đồng là loại hình trải nghiệm giàu tính nhân văn, rèn luyện phẩm chất, năng lực xã hội cho HS thông qua các hoạt động: dọn dẹp, chỉnh trang môi trường học tập và sinh sống; quảng bá cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu; chăm sóc, hỗ trợ học tập cho thiếu nhi thôn ấp khó khăn; các hoạt động tình nguyện vì người nghèo, người khuyết tật, neo đơn tại địa phương. Loại hình này giúp định hướng nghề nghiệp liên quan công tác xã hội và phát triển cộng đồng, GV, môi trường, y tế thôn bản,...

Ví dụ minh họa: GV phối hợp với Đoàn thanh niên, xây dựng kế hoạch hội thi “Nét đẹp Đoàn viên” cho các lớp. Nội dung: yêu cầu mỗi lớp xây dựng sản phẩm dự thi là một hoạt động tình

nguyện hướng tới cộng đồng ở địa phương. Sản phẩm được biên tập thành video gửi đăng công khai trên trang fanpage trường/ Đoàn trường, tính điểm qua lượt chia sẻ, bình chọn trực tuyến và đánh giá của ban giám khảo. Hội thi sẽ tạo nên phong trào tình nguyện sôi nổi trong học đường, góp phần lan toả hình ảnh đẹp của người Đoàn viên thanh niên.

Nhóm 4: Sinh vật địa phương

Đối với loại hình này, GV có thể thiết kế các hoạt động trải nghiệm như: nhận biết và tìm hiểu công dụng các loại cây thuốc nam tại địa phương; xây dựng vườn thuốc nam gia đình, vườn thuốc thanh niên tại trường học; nghiên cứu, chiết xuất các chế phẩm sinh học (dung dịch rửa chén, gội đầu; tinh dầu, mùi hương xua đuổi côn trùng, chống ẩm mốc, hoá mỹ phẩm chăm sóc da,...) từ các loài thực vật địa phương; dự án STEM nghiên cứu, giới thiệu các sản phẩm từ thực vật địa phương (hạt điều, cao su, hồ tiêu, cà phê,...). Các hoạt động này giúp định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực: y học cổ truyền, công nghệ sinh hóa, dược học, công nghệ thực phẩm,...

Ví dụ minh họa: tổ chức cho HS xây dựng “Vườn cây thuốc nam” trong vườn trường; thực hành chiết xuất các chế phẩm từ thực vật địa phương như: làm xà phòng từ quả tắc; siro từ trái rau chua; các loại quả ngâm tốt cho sức khỏe (trái nhàu, chanh đào, gừng, sả,...).

Nhóm 5: Kinh tế địa phương

Các hoạt động kinh tế địa phương rất phong phú bao gồm: tập quán canh tác nông nghiệp; nghề thủ công; mô hình sản xuất giỏi; doanh nghiệp tiêu biểu của địa phương,... Đối với loại hình này, GV có thể tổ chức cho HS các hình thức trải nghiệm: tìm hiểu tập tục canh tác nông nghiệp của cộng đồng các dân tộc ở địa phương; khám phá nghề thủ công; tham quan các cơ sở sản xuất giỏi, doanh nghiệp, doanh nhân điển hình,... Hoạt động này giúp định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực: nông nghiệp công nghệ cao, kinh doanh, quản lý nhân sự và dây chuyền sản xuất,...

Ví dụ minh họa: GV có thể khơi gợi cho HS xây dựng các dự án khởi nghiệp gắn với sản phẩm địa phương - trường hợp trường toạ lạc tại tỉnh Bình Phước như: hạt điều rang muối Bình Phước; tham quan làng bươi Đa Kia; tìm hiểu nghề dệt thổ cẩm của đồng bào S’Tiêng; tìm hiểu tập tục canh tác lúa rẫy của đồng bào S’Tiêng tại xã Đa Kia, tỉnh Đồng Nai,...

Nhóm 6: Nghệ thuật địa phương

Trải nghiệm các loại hình nghệ thuật địa phương gồm các hoạt động: tìm hiểu các loại hình nghệ thuật dân gian (âm nhạc, mỹ thuật, văn học), kiến trúc truyền thống; giao lưu với các nghệ nhân; thực hành sáng tác, biểu diễn, trưng bày mỹ thuật của HS. Hình thức trải nghiệm này giúp định hướng nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực giải trí, truyền thông, thiết kế thời trang, kiến trúc, sáng tạo nội dung,....

Ví dụ minh họa (trường hợp trường toạ lạc tại các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk,...): GV xây dựng các hình thức trải nghiệm nghệ thuật như: sáng tạo các nội dung số trên các nền tảng mạng xã hội phổ biến như Facebook, YouTube, Instagram, TikTok,... giới thiệu về không gian công cộng Tây Nguyên, hoa văn thổ cẩm Gia Rai; tổ chức thiết kế, trình diễn trang phục dân tộc Hoa, Tày, Nùng, Khơ-Me, S’Tiêng...; xây dựng phòng tranh tại khuôn viên nhà trường,...

III. KẾT LUẬN

Nội dung của bài viết không chỉ dừng lại ở việc đề xuất các hình thức trải nghiệm gắn với yếu tố địa phương, mà quan trọng hơn là hệ thống hóa các nguồn lực bản địa thành những ví dụ, mẫu minh họa tương ứng với cấu trúc nội dung chương trình HĐTN, HN cấp THPT. Những ví dụ, mẫu minh họa này bước đầu giúp GV thuận lợi hơn trong thiết kế hoạt động trải nghiệm thông qua sự đối sánh giữa nhóm nội dung chương trình và nhóm yếu tố địa phương. Trong bối cảnh các hoạt động trải nghiệm còn rời rạc, thiếu tính liên kết, cách tiếp cận này có thể xem là một hướng tổ chức tương đối mới và khả thi, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn của GV, làm phong phú ý tưởng tổ chức hoạt động, đồng thời giúp HS tiếp cận tri thức lịch sử, văn hóa, kinh tế của địa phương một cách thiết thực, qua đó hỗ trợ định hướng nghề nghiệp phù hợp và khai thác hiệu quả nguồn nhân lực tại chỗ, hướng tới phát triển kinh tế – xã hội bền vững.

Song song đó cần khẳng định rằng, việc tích hợp yếu tố địa phương vào tổ chức HĐTN, HN không phải là một ý tưởng hoàn toàn mới lạ và về cơ bản cũng không đặt ra những rào cản quá lớn về điều kiện triển khai. Tuy nhiên, để hoạt động thực sự đi vào chiều sâu và đạt hiệu quả giáo dục lâu dài, đòi hỏi ở mỗi thầy cô giáo sự đầu tư tâm huyết, chuẩn bị chu đáo, nghiêm túc trong thiết kế và tổ chức; đồng thời cần có tinh thần sáng tạo, bản lĩnh dám đổi mới và chủ động kết nối với các nguồn lực cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2016), *Lí luận dạy học hiện đại*. NXB Đại học Sư phạm.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/ 2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)*.

Chu Thị Mai Hương, Dương Thị Đạt (2023), *Sử dụng giá trị văn hóa địa phương để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông dân tộc nội trú vùng Tây Bắc. Kỉ yếu Hội thảo khoa học quốc gia*. NXB Đại học Sư phạm, tr 314-327.

Phan Trọng Ngô (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm.

Phan Trọng Ngô, Lê Minh Nguyệt (2018), *Lí thuyết về kinh nghiệm của J. Dewey và vận dụng vào dạy học trong bối cảnh đổi mới giáo dục*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, nguồn: http://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/bai_so_2_-_so_03_thang_3.2018.pdf, truy xuất ngày 21/02/2026.

Phạm Viết Vượng (2025), *Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh trung học phổ thông các tỉnh miền núi phía bắc*, Tạp chí Giáo dục Việt Nam, nguồn: <https://tapchigiaochuc.com.vn/giai-phap-nang-cao-hieu-qua-thuc-hien-noi-dung-giao-duc-dia-phuong-cho-hoc-sinh-trung-hoc-pho-thong-cac-tinh-mien-nui-phia-bac.html>, truy xuất ngày 21/02/2026.